

TIỀN HẢI

Đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp



Xá Nam Thắng (Tiền Hải) đẩy mạnh cơ giới hóa khâu làm đất.

Những năm qua, huyện Tiền Hải đã đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, góp phần giải bài toán về lao động, giảm chi phí, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương trên địa bàn huyện.

Ông Phan Đình Du, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã Nam Thắng cho biết: Cơ giới hóa là một

trong những khâu quan trọng nhất để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trong sản xuất nông nghiệp. Hiện nay, việc sản xuất của nông dân đã đúng lịch thời vụ, đơn cử như thu hoạch lúa xuân năm nay của bà con đã hoàn thành theo lịch đề ra, đồng thời đang tập trung nhân lực, máy móc ra đồng cấy lúa đất để sản xuất vụ

mùa. Để bảo đảm tiến độ làm đất vụ mùa, HTX đã huy động 14 máy làm đất theo đúng kế hoạch của UBND huyện.

Không chỉ có Nam Thắng mà các địa phương trong huyện Tiền Hải cũng xác định khi xây dựng nông thôn mới một bộ phận lao động tại nông thôn được chuyển đổi nghề nghiệp vào các nhà máy, xí nghiệp

có việc ổn định, do đó sản xuất nông nghiệp bắt buộc phải cơ giới hóa để bảo đảm lịch thời vụ, giải phóng sức lao động cho nông dân, góp phần tăng hệ số sử dụng đất và nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác. Ông Phạm Văn Bộ, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã Nam Hồng cho biết: Đến nay, cơ giới hóa trong khâu làm

đất, thu hoạch toàn xã đạt 100%. Việc đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp đã mang lại hiệu quả thiết thực, giải phóng sức lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất. Bên cạnh đó, máy móc, phương tiện, trang thiết bị cơ giới hóa ngày càng đa dạng, đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng của nông dân trong các khâu sản xuất. Để bảo đảm tiến độ gieo cấy lúa mùa, HTX đã huy động 17 máy cày đa năng khẩn trương cấy lúa để nông dân gieo cấy lúa mùa từ ngày 13 - 20/7. Còn gia đình anh Hoàng Văn Tường, thôn Nghĩa, xã Tây Lương xác định trong sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả cao, giảm chi phí thì các hộ nông dân khi canh tác trên

diện tích lớn cần phải đầu tư máy móc phục vụ sản xuất. Anh Tường chia sẻ: Những năm trước đây cứ đến vụ sản xuất lại đi thuê máy móc nên không chủ động được thời gian làm đất, chậm lịch gieo cấy, do đó tôi đã đầu tư 200 triệu đồng mua máy cày đa năng để phục vụ 1 mẫu ruộng của gia đình và cày bừa thuê cho các hộ trong xã nhằm bảo đảm khung thời vụ để ra. Ngày từ đầu vụ tôi và các hộ có máy cày được HTX tổ chức họp để phân vùng cấy bừa, thống nhất giá chung bảo đảm quyền lợi giữa chủ máy và nông dân.

Ông Phạm Văn Vang, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tiền Hải cho biết: Tiền Hải có khu công nghiệp, nhiều cụm công nghiệp đã tạo việc làm cho lao động địa phương. Do đó, việc chuyển dịch cơ cấu lao động trực tiếp trong sản xuất nông nghiệp sang làm công nghiệp là điều tất yếu trong công nghiệp hóa giai đoạn hiện nay. Cũng chính từ việc chuyển dịch cơ cấu lao động đã tạo đột phá cho cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện. Ngoài ra, việc đón đầu đổi thủả trong xây dựng nông thôn mới đã khắc phục tình trạng diện tích canh tác manh mún, tạo thuận lợi cho việc đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng,

đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung quy mô lớn tại các địa phương. Việc đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp còn mang lại hiệu quả thiết thực trong thực hiện đúng lịch thời vụ, khắc phục tình trạng thiếu nhân công vào thời điểm chính vụ. Những năm qua, cơ giới hóa nông nghiệp của huyện Tiền Hải phát triển nhanh về số lượng, chủng loại. Hiện nay, Tiền Hải có trên 260 máy làm đất đa năng và 1.054 máy cày tay... Để đẩy mạnh cơ giới hóa, Tiền Hải chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như hệ thống kênh mương nội đồng, đường giao thông nội đồng, triển khai các chương trình khuyến nông nhằm tạo thuận lợi cho việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất. Ngoài ra, huyện còn tập trung rà soát quy hoạch, chỉ đạo sản xuất các cây trồng chủ lực theo hình thức sản xuất hàng hóa tập trung, hình thành cánh đồng lớn; thực hiện các chính sách hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích các hộ dân mạnh dạn đầu tư mua các loại máy phù hợp với điều kiện sản xuất để phục vụ sản xuất nông nghiệp thông qua cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với sản xuất nông nghiệp.

MANH THẮNG

MỘT SỐ LƯU Ý VỀ THỜI VỤ, GIỐNG, NGÂM Ủ VỤ MÙA NĂM 2020



Thời tiết vụ mùa diễn biến phức tạp, nắng nóng kèm theo mưa bão làm ảnh hưởng lớn đến năng suất lúa. Để cây sinh trưởng phát triển tốt, chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết thì các biện pháp tác động đầu vụ rất quan trọng. Do vậy, cần lưu ý một số vấn đề sau:

- 1. Thời vụ gieo cấy**
 - Trà sớm: Mạ được gieo từ ngày 5/6 -10/6; mạ nền cứng gieo từ ngày 15 - 20/6.
 - Đai trà: Mạ được gieo từ ngày 20/6 - 25/6; mạ nền cứng gieo từ ngày 25/6 - 5/7.
- Mạ được cấy khi mạ được 15 - 18 ngày tuổi, mạ nền cứng cấy khi mạ từ 7 - 10 ngày tuổi.
- Kết thúc cấy trước ngày 20/7/2020.
- Đối với giống BC15 và TBR225 gieo cấy đầu lịch để bảo đảm lúa trổ trước ngày 15/9/2020.
- Chủ động dự phòng giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, gieo tăng 3 - 5% mạ ở trà cuối để dự phòng khi thời tiết bất thuận gây úng ngập làm chết mạ, chết lúa.

2. Về giống



Vụ mùa nên chọn nhóm giống ngắn ngày, chất lượng phù hợp với thị trường tiêu thụ, có tính chống chịu khá với bệnh bạc lá. Với lượng giống như sau: Lúa lai 1kg/1sào cấy; giống lúa thuần hạt nhỏ (TBR279,...) 1,2 - 1,5kg/sào; giống lúa thuần hạt to (lúa Nhật, Nếp...) 2kg thóc/sào...

3. Xử lý hạt giống
Đối với giống không chuyển vụ: Hạt giống trước khi ngâm nên phơi lại dưới nắng nhẹ 1 - 2 giờ để diệt một số nấm bệnh trên hạt và kích thích hạt hút nước nhanh, hạt giống sẽ mọc đều.
Lưu ý: Đối với giống chuyển vụ bắt buộc phải ngâm liên tục khoảng 24 giờ trong dung dịch phả ngũ (Axits Nitric (HNO3) 30/00, các chế phẩm phả ngũ,...) sau đó vớt ra rửa sạch và ngâm ủ như bình thường.

4. Kỹ thuật ngâm ủ
Thời gian ngâm với lúa lai từ 12 - 16 giờ, lúa thuần từ 24 - 48 giờ hoặc hơn tùy vào độ ẩm hạt giống và loại giống. Cứ ngâm đến khi hạt no nước (hạt sưng mép hoặc bẻ hạt thóc ra thấy đều một màu) thì đãi sạch chua, để ráo rồi gói vào bao vải, bao dứa thưa. Sau 8 - 10 giờ kiểm tra nếu hạt thóc khô thì tưới thêm nước, nếu thấy chua phải rửa sạch, để ráo và ủ tiếp đến khi hạt thóc nứt nanh đều thì xử lý mọng mạ như sau: Ngày ngâm nước, đêm vùi lên rải mọng, làm như vậy khoảng 2 - 3 ngày đến khi mọng bằng 1/3 - 2/3 hạt thóc là gieo.

Lưu ý: Trong quá trình ngâm cứ 6 - 8 giờ phải thay nước, rửa chua một lần. Tuyệt đối không để thóc bị chua, nhất sẽ ảnh hưởng đến tỷ lệ nảy mầm.

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG THÁI BÌNH

THANH HUYNH

QUỲNH PHỤ

Không chủ quan trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi

cầu của thị trường để đưa ra kế hoạch chăn nuôi phù hợp.

Ông Nguyễn Văn Phát, Phó Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Phụ cho biết: Trước

tình hình bệnh dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp và có khả năng tái phát, lây lan cao, huyện đã bám sát các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, yêu

cầu các địa phương chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi. Trong đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tính chất



Người chăn nuôi tiêm vắc-xin phòng các loại bệnh cho đàn lợn.

nguy hiểm của bệnh dịch tả lợn châu Phi và nguy cơ tái phát, lây lan trên diện rộng; hướng dẫn người chăn nuôi tăng cường các biện pháp phòng dịch như vệ sinh, tiêu độc, khử trùng bằng vôi bột, hóa chất, chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm hạn chế tối đa nguy cơ bệnh dịch tả lợn châu Phi tái phát; chủ động giám sát để phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời và xử lý dứt điểm trường hợp mắc bệnh dịch tả lợn châu Phi; xử lý nghiêm các trường hợp không báo cáo dịch bệnh, bán chạy, giết mổ, vứt xác lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh ra môi trường khiến dịch bệnh lây lan; thường xuyên theo dõi, cập nhật, báo cáo đầy đủ tình hình dịch bệnh từ cấp thôn, xã theo quy định. Các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi tái phát tại các địa phương; tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, giết mổ lợn, ngan chân và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật và sản phẩm động vật trái phép nhằm ngăn chặn nguy cơ dịch bệnh tái phát, lây lan.

Nhận thức được tính chất nguy hiểm của bệnh dịch tả lợn châu Phi, người

chăn nuôi trên địa bàn huyện đang tích cực thực hiện các biện pháp bảo vệ đàn vật nuôi. Ông Đỗ Quang Thia ở thôn Lộng Khê 5, xã An Khê cho biết: Nhà tôi thường xuyên nuôi 2 con lợn nái và 10 con lợn thịt, có lúc nuôi 25 con lợn thịt. Tại thời điểm bệnh dịch tả lợn châu Phi xảy ra, nhờ chú trọng công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng nên đàn lợn phát triển khỏe mạnh và không bị thiệt hại do dịch bệnh. Hiện tôi vẫn duy trì 2 con lợn nái để chủ động nguồn lợn giống nuôi tại gia đình, hạn chế mua lợn giống không rõ nguồn gốc từ bên ngoài để tránh nguy cơ tiềm ẩn vì rút gây bệnh dịch tả lợn châu Phi. Trong quá trình chăn nuôi, tôi tuân thủ các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm vắc-xin phòng các loại bệnh cho đàn lợn theo quy định, đặc biệt quan tâm công tác quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng để tăng sức đề kháng cho đàn lợn.

Với việc chủ động, quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi tái phát, huyện Quỳnh Phụ sẽ bảo đảm an toàn cho đàn vật nuôi, sớm khôi phục sản xuất chăn nuôi lợn đạt mục tiêu đề ra.

Làng nghề 600 năm

Từ một miền đất cổ, hình thành với hàng nghìn năm lịch sử, làng Đồng Xâm, xã Hồng Thái (Kiến Xương) đã duy trì và phát triển nghề chạm bạc truyền thống trên 600 năm. Trải bao biến cố của thời gian, đến nay trở thành làng nghề truyền thống độc đáo, phát triển mạnh. Các sản phẩm của làng nghề không chỉ phục vụ thị trường trong nước mà còn vươn ra nước ngoài, ghi dấu ấn trên trường quốc tế.

Trong cuốn gia phả của làng, ông tổ nghề có từ xa xưa là ông Nguyễn Kim Lâu vốn làm nghề hàn xanh, hàn nổi đồng lên châu Bảo Lạc (nay thuộc tỉnh Cao Bằng) hành nghề rồi trở về làng truyền dạy nghề cho dân. Ban đầu, người trong làng mới chỉ làm nghề đóng doa, sửa chữa các đồ bằng

đồng, sau phát triển thành nghề mỹ nghệ chuyên chạm khắc các đồ gia dụng bằng đồng, dần dần làm được các đồ trang sức bằng vàng, bạc... Bắt đầu từ đó, nghề chạm bạc Đồng Xâm nổi tiếng, phát triển mạnh thành các phường thợ.

Nghề nhân dân Nguyễn Văn Ngoan cho biết: Vinh dự cho làng nghề trước đây có sắc vua ban, ngày nay được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận làng nghề và được Hiệp hội Làng nghề Việt Nam cấp bằng chứng nhận là 1 trong 12 làng nghề tiêu biểu toàn quốc. Từ thời kỳ Pháp thuộc, người Pháp đã dùng sản phẩm của làng nghề xuất khẩu sang các nước Đông Âu, Tây Âu nên từ lâu tiếng của Đồng Xâm đã vang dội sang các nước trên toàn thế giới. Thời đó

hầu như người làng nghề chỉ làm đồ bạc như hàng ăn, bộ văn phòng, khung giường bàn chải... xuất bán nước ngoài. Sau khi tình hình kinh tế thay đổi, hàng xuất khẩu ít dần, Đồng Xâm đã chuyển hẳn sang làm hàng nội địa. Do đó, làng nghề luôn tạo việc làm cho người dân, mở rộng phát triển sang hai xã bên cạnh là Lê Lợi và Trà Giang, hình thành một vùng nghề rộng lớn chạy dài 6km tạo việc làm cho trên 4.000 lao động, với trên 200 tổ sản xuất, đem lại thu nhập bình quân từ 3,5 - 6 triệu đồng/người/tháng. Chính vì thế, từ khi có nghề đến nay, Đồng Xâm chưa bao giờ ngưng chạm búa. Ngay cả trong thời gian dịch Covid-19 vừa qua, nhiều nơi phải đóng cửa, công nhân không có việc làm nhưng Đồng Xâm

vẫn luôn có việc làm ổn định bởi sản phẩm làm ra không bao giờ thừa và làm sẵn để chờ thời điểm cuối năm. Cũng chính vì thế, hình ảnh của làng nghề luôn đẹp trong mọi lúc, mọi thời điểm, để lại nhiều ấn tượng với du khách. Ngay từ đầu làng là hình ảnh những cửa hàng lớn nhỏ biển hiệu trưng bày sản phẩm chạm bạc. Nhiều nhà có cả khu trưng bày sản phẩm Khang trang, bể thả với những bức tranh phong cảnh, những vật dụng quý hiếm theo yêu cầu của khách hàng. Không khí làm việc trong các tổ nghề luôn hối hả, đi tới đâu cũng nghe thấy tiếng búa, tiếng đục, hàn, chạm tro... Người làm nghề không bao giờ hết việc, làm quanh năm không ngừng nghỉ và không bao giờ phải lo đầu ra sản phẩm.

chùa lớn trong cả nước như Bái Đình, Tam Chúc. Làng Đồng Xâm cũng vinh dự có 2 nghệ nhân nhân dân ngành kim hoàn được Chủ tịch nước vinh danh. Ấn tượng hơn nữa ở

làng nghề này là nghề cha truyền con nối nên tất cả các cháu nhỏ ở quê từ bé đã hiểu về nghề, yêu nghề bởi chỉ cần làm ở nhà mà không phải đi bất cứ đâu xa nhưng lại có thu nhập

ổn định. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo của xã Hồng Thái còn 1,98%, hộ giàu chiếm trên 30%, thu nhập bình quân đầu người đạt gần 46 triệu đồng/năm.

THU THUY



Nhiều công đoạn chạm bạc được làm thủ công để mang lại độ tinh xảo cho sản phẩm.